

Số: 2701/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều kiện năng lực tổ chức tư vấn thực hiện kiểm định
và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2013 về Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BGTVT ngày 05/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 4715/TT-CHHVN ngày 31 tháng 12 năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều kiện năng lực tổ chức tư vấn thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển.

Điều 2. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển

1. Về pháp nhân

a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;



b) Có chức năng hoạt động kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng công trình thủy.

2. Về hệ thống quản lý chất lượng

a) Có các đầu mối theo dõi, kiểm tra các hoạt động kiểm định theo hợp đồng;

b) Có kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng đảm bảo công tác kiểm định bao gồm: Quy trình thực hiện công tác kiểm định cho từng đối tượng kiểm định cầu cảng; phương thức kiểm soát số liệu thu thập để phục vụ kiểm định; kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quy trình kiểm soát nội bộ tại các bước trong quá trình kiểm định và kết quả kiểm định cuối cùng;

c) Có quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình kiểm định và thẩm tra kiểm định; phát hành văn bản trong quá trình kiểm định và thẩm tra kiểm định; văn bản kết quả kiểm định, kết quả thẩm tra; văn bản trả lời khiếu nại với các bên liên quan về kết quả kiểm định, thẩm tra kiểm định.

3. Về điều kiện năng lực và kinh nghiệm

a) Về năng lực: Có đủ nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phép thực hiện các hoạt động liên quan đến dịch vụ kiểm định và thẩm tra, trong đó:

- Có ít nhất 3 cá nhân thuộc tổ chức tư vấn đạt điều kiện sau:

+ Có trình độ tốt nghiệp Đại học trở lên trong lĩnh vực xây dựng công trình thủy (do các cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp);

+ Có chứng chỉ hành nghề kiểm định hoặc tư vấn thiết kế công trình thủy hoặc giám sát xây dựng công trình thủy, có nghiệp vụ về kiểm định;

+ Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

- Người chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm định và thẩm tra kiểm định phải đạt:

+ Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình thủy;

+ Đã chủ trì kiểm định hoặc thiết kế hoặc giám sát thi công một công trình thủy phù hợp với loại, cấp công trình và nội dung kiểm định được giao;

- Có phòng thí nghiệm xây dựng chuyên ngành được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định và có đủ khả năng thực hiện các phép thử phục vụ công tác kiểm định, thẩm tra kiểm định kết cấu hạ tầng cảng biển.

Trường hợp tổ chức kiểm định, thẩm tra kiểm định là liên danh thì phải có hợp đồng thỏa thuận liên danh, trong đó quy định rõ trách nhiệm, công việc của từng thành viên trong liên danh đối với việc kiểm định, thẩm tra kiểm định.

b) Về kinh nghiệm

- Tổ chức kiểm định được thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định chất lượng công trình cùng loại và cùng cấp sau khi đã kiểm định ít nhất 01 công trình cùng loại và cùng cấp trở lên hoặc 02 công trình cùng loại và cấp dưới liền kề với công trình được kiểm định.

- Đối với các tổ chức kiểm định chưa thực hiện kiểm định công trình kết cấu hạ tầng cảng biển nào, chỉ được thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định các công trình cấp IV.

Điều 3. Hồ sơ đánh giá năng lực của tổ chức thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển

1. Tổ chức tư vấn gửi Cục Hàng hải Việt Nam 01 bộ hồ sơ đánh giá năng lực đủ điều kiện thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định năng lực thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định kết cấu hạ tầng cảng biển;

b) Hợp đồng thoả thuận liên danh (trường hợp tổ chức tư vấn là liên danh);

c) Bảng kê thông tin về tổ chức thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định (tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật, số điện thoại và số fax);

d) Bảng kê nhân lực thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định: trình độ học vấn, năng lực, kinh nghiệm, chứng chỉ kiểm định (ghi rõ nhiệm vụ của từng cá nhân);

đ) Bảng kê kinh nghiệm các công trình kiểm định, thẩm tra đã thực hiện (tên công trình, tên Chủ đầu tư, địa điểm, năm thực hiện, loại, cấp công trình theo Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng);

e) Bảng kê trang thiết bị thực hiện kiểm định, thẩm tra;

g) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng đảm bảo công tác kiểm định, thẩm tra (quy trình thực hiện, phương thức kiểm soát số liệu thu thập để phục vụ kiểm định, kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quy trình kiểm soát nội bộ tại các bước trong quá trình kiểm định và kết quả kiểm định cuối cùng, quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình kiểm định, thẩm tra).

h) Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của tổ chức thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định được công chứng hoặc chứng thực hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức độc lập hoặc của từng thành viên trong liên danh đối với tổ chức liên danh; Giấy chứng nhận hoặc Quyết định cấp phép hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đủ khả năng thực hiện các phép thử phục vụ công tác kiểm định công trình kết cấu hạ tầng cảng biển; hợp đồng lao động giữa tổ chức tư vấn và



cá nhân kiểm định; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thực hiện công tác kiểm định, thẩm tra kiểm định chất lượng công trình đã thực hiện; văn bằng, chứng chỉ của cá nhân thực hiện kiểm định, thẩm tra kiểm định.

2. Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện đánh giá năng lực của đơn vị tư vấn, nếu đủ điều kiện thì trình Bộ Giao thông vận tải chấp thuận; trường hợp không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời đơn vị tư vấn và nêu rõ lý do.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra và hồ sơ kèm theo của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực kiểm định, thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển; trường hợp không đủ điều kiện năng lực thì có văn bản trả lời Cục Hàng hải Việt Nam, đơn vị tư vấn và nêu rõ lý do.

Điều 4.

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển; thẩm định tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển theo quy định của pháp luật và Quyết định này;

b) Hướng dẫn tổ chức quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển lựa chọn tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển đủ điều kiện thực hiện kiểm định theo quy định của pháp luật và Quyết định này;

c) Thẩm tra hồ sơ và chấp thuận kết quả kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển theo quy định;

d) Quý I hàng năm, tổ chức lập danh mục tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực thực hiện kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, công bố.

2. Các tổ chức tư vấn kiểm định và thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển có trách nhiệm:

a) Thực hiện kiểm định, thẩm tra kết quả kiểm định và lập hồ sơ kiểm định, thẩm tra kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý về kết quả thực hiện, phải bồi thường thiệt hại do sản phẩm tư vấn kiểm định của mình gây ra;

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tư vấn theo quy định của pháp luật.

3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chấp thuận tổ chức thực hiện kiểm định và thẩm tra chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển đủ điều kiện; tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển theo quy định.

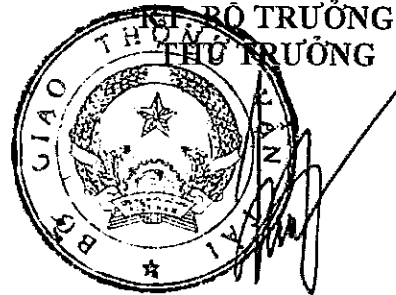
Điều 5.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng;
- Các Thủ trưởng;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: Văn thư, KCHT (5b).



Nguyễn Văn Công

www.LuatVietnam.vn

